

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 01 năm 2019
V/v “Yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018, về việc “Yêu cầu ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Kim X, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi hiện đang cư trú: số Y, đường số Z, phường B, Quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Đình N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Kim X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Kim X và anh Trần Đình N có tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 28/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Sau khi đăng ký kết hôn thì đến thời gian tháng 3/2017, chị X và anh N về huyện G, tỉnh Gia Lai để sinh sống, đồng thời lúc này chị X phát hiện anh N có chơi bài bạc, nợ nần, chủ nợ thường xuyên đến nhà để đòi nợ, nên chị X và anh N đã chuyển ra thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, làm việc kiếm tiền gửi về trả nợ.

Trong thời gian anh chị sinh sống tại Sài Gòn, anh N không chăm lo làm ăn mà vẫn tiếp tục chơi bài bạc dẫn đến vay mượn tiền ở nhiều nơi, chủ nợ thường xuyên đến nơi làm việc của chị X để đòi tiền. Khi anh N không còn đủ khả năng trả nợ thì đến tháng 9/2017 anh N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để sinh sống. Trong khoảng thời gian không sống chung, giữa anh chị cũng không có bất cứ liên lạc hay quan tâm gì đến nhau, đến nay chị X đã có cuộc sống riêng và không còn tình cảm gì với anh N, nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị Dương Kim X và anh Trần Đình N chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Kim X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Trần Đình N:

- Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như chị X đã trình bày. Anh N thừa nhận trước khi kết hôn với chị X thì anh N có chơi bài bạc dẫn đến nợ nần, nhưng từ thời điểm hai vợ chồng kết hôn thì anh N không còn chơi bài bạc và tu chí làm ăn. Thời gian sống ở thành phố Hồ Chí Minh anh N có mượn tiền để làm ăn chứ không chơi bài bạc như chị X trình bày. Tại thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng cùng thuê một căn nhà trọ để sinh sống, do anh N ở nơi đất khách quê người một thân một mình không quen, nên cuộc sống rất vất vả, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, khi vợ chồng cãi nhau thì chị X đã đuổi anh N ra khỏi nhà nên từ tháng 9/2017 anh N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để sinh sống.

Anh N vẫn còn tình cảm với chị X, anh đề nghị chị X cho anh một khoảng thời gian để anh thu xếp công việc và dọn vào thành phố Hồ Chí Minh chung sống với chị X. Vì vậy, anh N không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trần Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Kim X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Trần Đình N có nơi cư trú tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên TAND Quận V, TPHCM chuyển vụ án cho TAND huyện Ia Grai giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Dương Kim X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Đình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Chị Dương Kim X và anh Trần Đình N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Kim X: Theo chị X trình bày, trong quá trình sinh sống anh N không lo làm ăn mà chơi bài bạc, dẫn đến vay mượn tiền ở nhiều nơi, chủ nợ thường xuyên đến nơi làm việc của chị X để đòi tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh vấn đề này. Tuy nhiên, các bên đều thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn đã kéo dài, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ chung sống với nhau, không còn quan tâm, chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình nên mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Chị Dương Kim X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Kim X và anh Trần Đình N

2. Về án phí: Chị Dương Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0015097 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận V, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Dương Kim X và anh Trần Đình N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Văn Huy